

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Đính chính phụ lục kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 27/9/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1413/TTr-SNNMT ngày 19/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính toạ độ khu vực mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Các Sơn, tỉnh Thanh Hoá tại phụ lục kèm theo Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác

khoáng sản theo cơ chế, chính sách đặc thù tại Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Tại số thứ tự 10, mỏ đất làm vật liệu san lấp xã Các Sơn có toạ độ:

Hệ tọa độ VN 2000 múi chiếu 3⁰	
X (m)	Y (m)
2161 865,11	576 819,92
2161 978,53	576 797,34
2162 056,26	576 972,18
2162 013,03	577 175,85
2161 887,88	577 233,04
2161 812,39	577 049,37
2161 862,24	576 937,16
2161 871,41	576 907,13
2161 869,51	576 850,79

Nay đính chính lại như sau:

Hệ tọa độ VN 2000 múi chiếu 3⁰	
X (m)	Y (m)
2161 865,11	576 819,92
2161 935,83	576 811,59
2161 984,12	576 957,20
2161 927,82	577 088,85
2161 876,48	577 106,27
2161 812,39	577 049,37
2161 862,24	576 937,16
2161 871,41	576 907,13
2161 869,51	576 850,79

2. Các nội dung khác giữ nguyên như Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 3486/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T11.92).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Văn Cường